

Số: 378/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà NHNQ, sinh năm 1985

Địa chỉ: ., Khu phố 3, phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông BMH, sinh năm 1975

Địa chỉ: ., Khu phố 3, phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Bà NHNQ và ông BMH đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 164 ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 (nay là phường Trung Mỹ Tây), Thành phố Hồ Chí Minh;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà NHNQ, sinh năm 1985

Địa chỉ: ., Khu phố 3, phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông BMH, sinh năm 1975

Địa chỉ: ., Khu phố 3, phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà NHNQ và ông BMH thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Bà NHNQ và ông BMH có 03 (ba) người con chung là BXH sinh ngày 07/01/2015, BGH sinh ngày 14/12/2019 và BBH sinh ngày 14/12/2019.

Giao bà NHNQ trực tiếp nuôi dưỡng 03 (ba) người con chung là BXH sinh ngày 07/01/2015, BGH sinh ngày 14/12/2019 và BBH sinh ngày 14/12/2019. Ông BMH có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/trẻ/tháng (Năm triệu đồng), thực hiện từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà NHNQ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông BMH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán thì hàng tháng ông BMH còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà NHNQ và ông BMH có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với mẹ, cha; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người kia. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà NHNQ và ông BMH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà NHNQ tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006999 ngày 21/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Quyển đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND KV7 – TP. HCM;
- Phòng THADS KV7 – TP. HCM;
- UBND phường Trung Mỹ Tây, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Dương